

VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

LÊ THỊ HẰNG (*)

Tóm tắt: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là tư tưởng nhất quán trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Quán triệt, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã lãnh đạo sự nghiệp cách mạng giành nhiều thắng lợi có ý nghĩa lịch sử to lớn. Bài viết khái quát nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và sự sáng tạo về lý luận của Đảng trên những lĩnh vực cơ bản của xã hội qua gần 40 năm đổi mới.

Từ khóa: Chủ nghĩa xã hội; độc lập dân tộc; Hồ Chí Minh.

Abstract: : National independence associated with the socialism is a consistent goal in the theoretical mindset and practical activities of President Ho Chi Minh. By thoroughly understanding, applying, and creatively developing Ho Chi Minh's thought on national independence associated with the socialism in the renovation period, our Party has led the revolutionary cause to win many victories of great historical significance. This paper summarizes basic contents of Ho Chi Minh's thought on national independence associated with the socialism and the Party's theoretical creativity in the basic aspects of the society over nearly 40 years of renovation.

Keywords: Socialism; national independence; Ho Chi Minh.

Ngày nhận bài: 15/4/2024 Ngày biên tập: 21/6/2024 Ngày duyệt đăng: 22/10/2024

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Sinh ra trong cảnh nước mất, nhà tan, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành thấu hiểu sâu sắc nỗi đau, nỗi nhục của người dân mất nước. Dưới ách cai trị chuyên chế, áp đặt, hà khắc và tàn bạo của thực dân Pháp, nhưng với ý chí quật cường và lòng yêu nước cháy bỏng, các thế hệ của dân tộc Việt Nam không ngừng đứng lên đấu tranh giành độc lập. Khát vọng “độc lập, tự do” ngấm sâu tư tưởng và thôi thúc Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước, tìm “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi”. Từ các cuộc cách mạng tư sản, Cách mạng Tháng Mười Nga đến phong trào đấu tranh ở các nước thuộc địa, phong trào công nhân kết hợp với khát

vọng cháy bỏng giành độc lập dân tộc, sự nhạy cảm chính trị đặc biệt, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường giải phóng dân tộc và cách thức xây dựng đất nước độc lập, tự cường khi giành được độc lập. Đó là con đường cách mạng vô sản, là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội (CNXH), là đất nước giàu mạnh gắn liền với cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân.

Thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chứng minh cho sự lựa chọn đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Đảng Cộng sản Việt Nam và dân tộc Việt Nam. Bản *Tuyên ngôn độc lập* không chỉ là sự tổng kết cuộc đấu tranh giải phóng của dân tộc Việt Nam, mà còn khẳng định chân lý quyền tự do và mưu cầu hạnh phúc của bất cứ ai, bất cứ dân tộc nào. Triết lý của Chủ tịch Hồ Chí Minh là:

(*) TS; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

“nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽¹⁾ đã trở thành phương châm, nguyên tắc và giá trị cốt lõi, định hướng con đường phát triển của nước Việt Nam mới. Cố Tổng Bí thư Lê Duẩn đã đúc kết: “Công lao vĩ đại đầu tiên của Hồ Chủ tịch là đã gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào công nhân quốc tế, đưa Nhân dân Việt Nam đi theo con đường mà chính Người đã trải qua, từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin”⁽²⁾.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc bao hàm trong đó cả nội dung dân tộc và dân chủ. Đó là nền độc lập thật sự, độc lập hoàn toàn, chứ không phải là thứ độc lập giả hiệu, độc lập nửa vời, độc lập hình thức. Nhấn mạnh mục tiêu độc lập dân tộc, song Chủ tịch Hồ Chí Minh không bao giờ coi đó là mục tiêu cuối cùng của cách mạng Việt Nam. Độc lập dân tộc là mục tiêu hàng đầu của quá trình cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo, là điều kiện tiên quyết để cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân chuyển sang giai đoạn kế tiếp - giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội phản ánh tính triệt để cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng đó đặt vấn đề giải phóng con người, hạnh phúc của con người ở mục tiêu cao nhất của sự nghiệp cách mạng. Người khẳng định “Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng triệt để các dân tộc bị áp bức khỏi ách nô lệ; chỉ có cách mạng xã hội chủ nghĩa mới bảo đảm cho một nền độc lập thật sự, chân chính”⁽³⁾.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ đổi mới

2.1. Kiên định con đường độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội

Trong giai đoạn trước đổi mới, sự nghiệp xây dựng CNXH đã đạt được những thành tựu nhất định; tuy nhiên, những sai lầm do chủ quan duy ý chí, nóng vội, duy trì cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, đã làm cho đất nước lâm vào khủng hoảng trầm trọng về kinh tế - xã hội. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội ĐBTQ lần thứ VI (năm 1986) đã đề ra đường lối đổi mới

toàn diện, sâu sắc và triệt để. Đặc biệt là phải đổi mới tư duy lý luận, nhận thức đúng đắn về CNXH và những quy luật khách quan, những hình thức, bước đi của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam, đã mở ra thời kỳ mới của sự nghiệp cách mạng trên con đường đi lên CNXH.

Tại Đại hội ĐBTQ lần thứ VII (năm 1991), trước sự tác động từ khủng hoảng của các nước xã hội chủ nghĩa, Đại hội tiếp tục khẳng định kiên trì con đường xã hội chủ nghĩa là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn và thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Trong Cương lĩnh năm 1991, Đảng ta đã đúc kết: Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH là bài học xuyên suốt của cách mạng nước ta và khẳng định, đối với nước ta, không còn con đường nào khác ngoài con đường duy nhất đúng đắn là đi lên CNXH để có độc lập dân tộc thực sự và tự do, hạnh phúc cho Nhân dân⁽⁴⁾.

Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XI của Đảng khẳng định: đi lên CNXH là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử. Đại hội đã tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011), rút ra năm bài học cơ bản và tiếp tục nhấn mạnh bài học hàng đầu là: nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH; trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XII nêu lên nguyên tắc nhất quán của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng là: “Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới”⁽⁵⁾. Nhằm tạo sức mạnh tổng hợp để đổi mới và hội nhập, Đảng đã đưa ra quan điểm chỉ đạo về tầm nhìn và định hướng phát triển đất nước, trong đó nêu rõ: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”⁽⁶⁾.

2.2. Vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ đổi mới

Trước sự sụp đổ của hệ thống CNXH và sự thoái trào của phong trào cách mạng thế giới từ những năm cuối thập niên 90 của thế kỷ XX, trong bối cảnh cực kỳ khó khăn đó, Đảng ta không chỉ thể hiện bản lĩnh cách mạng chân chính, mà còn thể hiện tầm tư duy, trí tuệ sáng suốt khi làm rõ cơ sở khoa học của sự kiên định đó: “Đối với nước ta không còn con đường nào khác để có độc lập dân tộc thực sự và tự do hạnh phúc cho Nhân dân. Cần nhấn mạnh rằng đây là sự lựa chọn của chính lịch sử, sự lựa chọn đã dứt khoát từ năm 1930 với sự ra đời của Đảng ta trong lúc các phong trào yêu nước từ lập trường Cần Vương đến lập trường tư sản, tiểu tư sản, qua khảo nghiệm lịch sử đều lần lượt thất bại... Cũng không có lý do gì chúng ta “lùi lại” giai đoạn dân chủ nhân dân mà lịch sử đã vượt qua. Nếu có những việc của giai đoạn trước chưa làm xong, hoặc chưa làm tốt thì chúng ta tiếp tục giải quyết trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Chính vì vậy Nhân dân ta quyết không chấp nhận con đường nào khác ngoài con đường xã hội chủ nghĩa”⁽⁷⁾.

Thấm nhuần tư tưởng của Người, trên cơ sở Cương lĩnh năm 1991, Đảng ta tiếp tục tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận và từng bước hoàn chỉnh thêm những nhận thức về con đường giữ vững độc lập dân tộc và đi lên CNXH. Từ 06 đặc trưng được nêu tại Cương lĩnh năm 1991, Đại hội ĐBTQ lần thứ X (năm 2006) của Đảng đã bổ sung, nêu 08 đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam phấn đấu xây dựng. Đây là những phác thảo quan trọng làm cơ sở để Đại hội ĐBTQ lần thứ XI của Đảng thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* (bổ sung, phát triển năm 2011), xác định xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng gồm 08 đặc trưng: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do Nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện

phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với Nhân dân các nước trên thế giới.

Tám đặc trưng được xác định trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã phản ánh quan niệm tổng quát về CNXH ở Việt Nam. Đó là thành quả của đổi mới nhận thức về CNXH phù hợp với thực tiễn Việt Nam, là kết hợp hài hòa giữa “cái phổ biến” và “cái đặc thù”, mang sắc thái riêng, được từng bước hiện thực hóa trong cuộc sống. Văn kiện Đại hội lần thứ XI (năm 2011) của Đảng đã làm rõ hơn bài học kinh nghiệm “nắm vững độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” được xây dựng trên nền móng của tư tưởng Hồ Chí Minh và mối quan hệ sống còn giữa “độc lập dân tộc” và “chủ nghĩa xã hội”; bổ sung thêm nội dung “bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình” để khẳng định mạnh mẽ, dứt khoát quan điểm, mối quan hệ của hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở tổng kết 25 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991 và đánh giá 30 năm đổi mới (1986-2016), Đại hội ĐBTQ lần thứ XII của Đảng (năm 2016) đã bổ sung mối quan hệ lớn thứ chín cần được nghiên cứu làm sáng tỏ cả về phương diện lý luận và thực tiễn. Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) bổ sung mối quan hệ lớn thứ mười là mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Qua gần 40 năm đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, có thể khẳng định, trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta nhận thức rõ nét hơn, đầy đủ hơn, thấu đáo hơn về con đường cách mạng độc lập dân tộc gắn với CNXH trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Sự nhận thức đó thể hiện sinh động ở các nội dung cụ thể sau:

Một là, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội về chính trị: mục tiêu xuyên suốt, bao trùm là độc lập dân tộc phải gắn liền với mục tiêu chủ nghĩa xã hội. Đảng ta xác định: “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng; giữ vững bản chất giai cấp công

nhân của Đảng. Tiếp tục nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, nhất là cấp chiến lược; tích cực đấu tranh, phản bác có hiệu quả quan điểm sai trái của các thế lực thù địch⁽⁸⁾. Qua đó, cần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng; nâng tầm trí tuệ và bản lĩnh; kịp thời ứng phó với các thách thức, diễn biến rất nhanh, khó lường của tình hình trong nước và thế giới; luôn đảm bảo chủ động và ổn định trong đường lối chính trị và mục tiêu phát triển của đất nước. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự là công cụ thực thi, bảo vệ và đem lại quyền lợi cho Nhân dân; thực sự là Nhà nước kiến tạo thực hiện tốt chức năng điều hành và quản lý đất nước đi theo con đường CNXH.

Hai là, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội về kinh tế: độc lập dân tộc gắn liền với CNXH về phương diện kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là xây dựng một nền kinh tế thị trường độc lập, tự chủ, hiện đại, có năng lực cạnh tranh và tính chủ động trong việc tham gia có hiệu quả vào hệ thống sản xuất và phân phối toàn cầu; xây dựng nội lực vững mạnh, đồng thời có khả năng thích ứng cao với những biến động của tình hình quốc tế và ít bị tổn thương trước những biến động đó, phục vụ đắc lực cho mục tiêu xây dựng tiềm lực kinh tế cho CNXH. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nền kinh tế nhiều thành phần trong điều kiện mới. Đây là một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường; là “cái đặc thù”, phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH ở Việt Nam; là nền kinh tế thị trường có tổ chức, có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, nhằm hạn chế tối đa những khuyết tật của tính tự phát thị trường, nhằm phục vụ tốt nhất lợi ích của đại đa số Nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước.

Ba là, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội về văn hóa, xã hội: độc lập dân tộc về khía cạnh văn hóa chính là yếu tố đảm bảo nền

tảng vững chắc cho sự phát triển. Càng hội nhập sâu rộng càng đòi hỏi phải khẳng định bản sắc văn hóa, càng có nhu cầu giữ gìn giá trị văn hóa, truyền thống dân tộc. Đảng ta nhấn mạnh: “Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, bảo đảm hài hòa giữa kiên định và đổi mới, kế thừa và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hóa, xã hội; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường...”⁽¹⁰⁾. Chỉ có bản lĩnh và cốt cách văn hóa dân tộc sâu sắc, mạnh mẽ đó mới có thể loại trừ các yếu tố độc hại, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm phong phú, làm giàu nền văn hóa dân tộc. Đó cũng chính là yếu tố căn cốt nhất đảm bảo sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH về văn hóa ở nước ta hiện nay./.

Ghi chú:

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.64.

(2) Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, H.1976, tr.8.

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.563.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ VII*, Nxb Sự thật, H.1991, tr.109.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.46.

(6),(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.109, tr.28-29.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ VII*, Nxb Sự thật, H.1991, tr.109-110.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII*, tập II, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.231.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, Nxb CTQG-ST, H.2000, tr.319.